

TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1



LILAMA 69-1

**TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Bắc Ninh, tháng 05 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA69-1
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Chương trình Đại hội.
2. Quy chế làm việc của Đại hội.
3. Tờ trình bầu Ban kiểm phiếu.
4. Thê lệ biểu quyết tại Đại hội.
5. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2019, phương hướng, nhiệm vụ SXKD, đầu tư năm 2020.
6. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán; kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2019:
7. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận 2019.
8. Báo cáo kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2019, phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2020 cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc, BKS, Thư ký HĐQT.
9. Tờ trình báo cáo lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2020.
10. Báo cáo kết quả hoạt động trong năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020 của Hội đồng quản trị.
11. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2019, phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 của Ban kiểm soát.

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA69-1
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, thư ký Đại hội
2. Thông qua chương trình Đại hội
3. Thông qua Quy chế của Đại hội
4. Bầu Ban kiểm phiếu
5. Thông qua thể lệ biểu quyết và bầu cử tại Đại hội
6. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông
7. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2019, phương hướng, nhiệm vụ SXKD, đầu tư năm 2020
8. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán; kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2019;
9. Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2019;
10. Báo cáo kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2019, phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2020 cho các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT;
11. Báo cáo lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2020.
12. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2019, nhiệm vụ năm 2020 của HĐQT
13. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2019, nhiệm vụ năm 2020 của Ban kiểm soát
14. Thảo luận đóng góp ý kiến thông qua các báo cáo tại Đại hội
15. Báo cáo kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo tại Đại hội.
16. Thông qua Nghị quyết của Đại hội.

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 5 năm 2020

QUY CHẾ

Làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Điều 1: Mục đích

Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và tuân thủ đúng theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội thành công.

Điều 2: Thẩm tra tư cách cổ đông

Tất cả các cổ đông hoặc người được ủy quyền đều được thẩm tra để xác định đủ điều kiện tham dự Đại hội, cụ thể như sau:

* Cổ đông sở hữu cổ phần của công ty theo danh sách được Trung tâm lưu ký chứng khoán chốt đến hết ngày 14 tháng 05 năm 2020 hoặc Người được ủy quyền đã gửi Phiếu đăng ký hoặc Giấy ủy quyền tham dự đến Ban tổ chức trước ngày 26 tháng 05 năm 2020.

* Cổ đông hoặc Người được ủy quyền đến tham dự Đại hội phải xuất trình CMND/hộ chiếu cho Ban tổ chức Đại hội, sau đó ký xác nhận vào Bản danh sách cổ đông, nhận Phiếu biểu quyết/thẻ biểu quyết và tài liệu khác (nếu có).

* Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba, Ban tổ chức không chấp nhận người được ủy quyền thứ ba tham dự Đại hội

Điều 3: Nội quy trong Đại hội

3.1. Về đảm bảo an ninh trật tự cho Đại hội

Tất cả cổ đông hoặc Người được ủy quyền đến tham dự Đại hội phải tuân thủ theo những quy định sau đây:

* Ăn mặc chỉnh tề, lịch sự và ứng xử văn minh.

* Tắt hoặc để điện thoại di động ở chế độ rung trước khi Đại hội bắt đầu làm việc, Cổ đông muốn trao đổi qua điện thoại (nếu thật cần thiết) xin mời ra bên ngoài hội trường.

* Ngồi đúng vị trí trong khu vực hội trường do Ban tổ chức Đại hội chỉ định.

* Không hút thuốc lá, nói chuyện riêng trong thời gian Đại hội làm việc.

* Nghiêm cấm mọi hành vi gây rối hoặc cản trở trái phép công việc của Đại hội.

3.2. Về thực hiện "Quyền của cổ đông" tại Đại hội

Tất cả cổ đông hoặc Người được ủy quyền tham dự Đại hội đều được tham gia vào các vấn đề nằm trong chương trình nghị sự của Đại hội và trong phạm vi quyền hạn phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, cụ thể như sau:

* Phát biểu thảo luận tại Đại hội:

- Cổ đông chỉ được tham gia thảo luận những vấn đề có trong nội dung của chương trình đã được Đại hội thông qua. Cách thức phát biểu ngắn gọn, tập trung vào vấn đề trọng tâm cần thảo luận.

- Khi muốn tham gia phát biểu ý kiến thảo luận, cổ đông phải đăng ký và được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch, chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký.

- Ý kiến phát biểu của mỗi cổ đông về một nội dung của Đại hội, thời gian không được quá 5 phút, nội dung phát biểu không được trùng với ý kiến của cổ đông khác đã phát biểu trước đó.

* Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội:

- Tất cả cổ đông thực hiện quyền biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội theo đúng quy định tại Bản thể lệ biểu quyết đã được Đại hội thông qua.

- Cổ đông chỉ được dùng phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành để thực hiện quyền biểu quyết của mình, không biểu quyết thay cho cổ đông khác.

3.3. Về trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tọa

* Chủ tọa điều khiển đại hội theo đúng chương trình nghị sự, tuân thủ đúng các thể lệ và quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, mọi quyết định của chủ tọa phải theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

* Chủ tọa hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự và các vấn đề khác có liên quan trong suốt quá trình làm việc của Đại hội.

* Chủ tọa chỉ định Tổng giám đốc và các thành viên HĐQT giải trình hoặc trực tiếp giải trình, giải đáp các ý kiến chính đáng của cổ đông về những vấn đề thuộc trách nhiệm của HĐQT hoặc Ban điều hành.

* Chủ tọa có quyền yêu cầu cổ đông dừng phát biểu trong trường hợp ý kiến phát biểu của cổ đông quá dài, không đúng trọng tâm hoặc phát biểu thiếu tinh thần xây dựng.

3.4. Về trách nhiệm của thư ký Đại hội

* Ghi chép đầy đủ trung thực mọi nội dung, diễn biến của Đại hội, đặc biệt là những vấn đề đã được cổ đông thảo luận biểu quyết thông qua.

* Soạn thảo Biên bản và Nghị quyết của cuộc họp để thông qua tại Đại hội.

3.5. Về trách nhiệm của Ban kiểm phiếu

* Phát phiếu, thu phiếu biểu quyết, tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu một cách công bằng trung thực tuân thủ đúng theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và thể lệ biểu quyết đã được Đại hội thông qua.

* Xác định chính xác, đầy đủ kết quả biểu quyết các nội dung của Đại hội để báo cáo với đoàn Chủ tịch và công bố công khai trước Đại hội.

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, đề nghị Đại hội cho ý kiến và biểu quyết thông qua làm cơ sở điều hành Đại hội.

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 5 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Đình San

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH
(Về việc bầu ban kiểm phiếu)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần LILAMA 69-1**

Căn cứ vào điều 19, điều 20 Điều lệ công ty về việc biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội. Để xác định kết quả biểu quyết thông qua các quyết định và kết quả bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 đề cử và giới thiệu nhân sự Ban kiểm phiếu gồm các ông có tên sau:

1. Ông Lê Việt Bắc - Trưởng phòng Tổ chức nhân sự làm trưởng ban.
2. Ông Ngô Khắc Vinh - Chủ tịch Công đoàn Công ty làm ủy viên.
3. Ông Phạm Hữu Vàng - Trưởng phòng An toàn SKNN&MT làm ủy viên.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 xem xét cho ý kiến biểu quyết.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Đình San

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Căn cứ luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đều có quyền biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội; mỗi cổ phần bằng 01 Phiếu biểu quyết. Cổ đông dự Đại hội không được sử dụng Thẻ biểu quyết của mình để biểu quyết thay cho cổ đông khác. Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội được thực hiện bằng hai hình thức như sau:

I/ Hình thức biểu quyết trực tiếp bằng giơ Thẻ biểu quyết

Mỗi cổ đông dự Đại hội được ban tổ chức phát một Thẻ biểu quyết màu **Hồng**. Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty, trên Thẻ biểu quyết có ghi tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông.

Cổ đông dùng thẻ biểu quyết để thông qua các nội dung theo đề nghị của Ban tổ chức và Đoàn Chủ tịch.

II/ Hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

1. Bỏ phiếu thông qua các báo cáo tại Đại hội

Mỗi cổ đông dự Đại hội được ban tổ chức phát một Phiếu biểu quyết màu **Trắng**; Phiếu biểu quyết được đóng dấu của Công ty, trên Phiếu biểu quyết có ghi tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông.

Cổ đông dùng Phiếu biểu quyết để thông qua các nội dung sau:

- 1.1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD, đầu tư phát triển năm 2019, Kế hoạch, phương hướng nhiệm vụ SXKD, đầu tư phát triển năm 2020.
- 1.2. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được điểm toán; Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2019.
- 1.3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.
- 1.4. Kết quả chi trả tiền lương, thù lao năm 2019 và phương án chi trả năm 2020 cho các thành viên HĐQT; Tổng giám đốc; Ban kiểm soát; Thư ký HĐQT.
- 1.5. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2020;
- 1.6. Nội dung Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.
- 1.7. Nội dung Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát

Mỗi nội dung nêu trên có ba (03) ý kiến biểu quyết tương ứng với ba (03) cột: **Đồng ý, Không đồng ý và Ý kiến khác**. Cổ đông biểu quyết theo ý kiến nào cho từng nội dung cụ thể thì đánh dấu "X" vào cột tương ứng với ý kiến biểu quyết của mình.

* Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu do ban tổ chức Đại hội phát hành, ghi rõ các nội dung cần biểu quyết và được đóng dấu của Công ty;

* Phiếu biểu quyết không hợp lệ là:

- Phiếu biểu quyết không do Ban tổ chức phát hành;

- Phiếu biểu quyết để trắng (không biểu quyết cho nội dung nào), hoặc đánh dấu “x” vào hai hoặc ba cột;

- Phiếu biểu quyết tẩy xóa, rách nát.

III. Kiểm phiếu và công bố kết quả

1. Kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng giơ thẻ

a- Nếu tất cả cổ đông dự họp giơ Thẻ biểu quyết thống nhất theo một ý kiến cho nội dung nào đó, như vậy đồng nghĩa là nội dung đó được Đại hội thông qua; Ban kiểm phiếu sẽ không thu thẻ biểu quyết để kiểm phiếu.

b- Nếu một nội dung nào đó mà các cổ đông dự họp biểu quyết với hai hoặc ba ý kiến khác nhau; Ban kiểm phiếu sẽ chỉ thu thẻ biểu quyết của ý kiến có số thẻ biểu quyết ít hơn để kiểm phiếu. Căn cứ vào kết quả tỷ lệ biểu quyết đồng ý sẽ xác định nội dung đó có được Đại hội thông qua hay không.

2. Kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

- Ban kiểm phiếu tiến hành phát và thu Phiếu biểu quyết trước sự chứng kiến của các cổ đông dự họp;

- Ngay sau khi các cổ đông hoàn thành việc bỏ phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thực hiện việc kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát đương nhiệm;

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu do Ban tổ chức chuẩn bị sẵn với nội dung theo đúng quy định hiện hành;

- Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu ngay tại Đại hội.

IV. Xử lý khiếu nại về biểu quyết

Những khiếu nại của cổ đông liên quan đến kết quả biểu quyết sẽ do Đoàn chủ tịch giải quyết ngay tại Đại hội.

Trên đây là thể lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, xin thông báo để các cổ đông nắm rõ và thực hiện.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Đình San

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 (TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020)

Kính thưa: - Các vị đại biểu, khách Quý
- Thưa đoàn chủ tịch
- Thưa các vị Cổ đông

Bước vào năm 2019, LILAMA 69-1 triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong điều kiện có một số khó khăn nhất định như: Nguồn công việc chuyển tiếp từ năm 2018 là không nhiều, một số hợp đã ký bị tạm dừng hoặc thi công cầm chừng như Long Phú 1 và Thái Bình 2, Nhà nước không tập trung đầu tư vào các công trình, dự án là lĩnh vực truyền thống của Công ty tạo ra khó khăn về thị trường việc làm. Nguồn nhân lực công ty luôn trong tình trạng vừa thiếu vừa yếu, thiếu đội ngũ công nhân lành nghề, thiếu cán bộ quản lý và kỹ sư kỹ thuật có trình độ, kinh nghiệm, tư duy quản lý, ngoại ngữ đáp ứng được yêu cầu công việc tại các đơn vị sản xuất; Lực lượng lao động của Công ty với tuổi đời và tuổi nghề còn non trẻ nên ý thức tổ chức kỷ luật còn rất nhiều hạn chế. Khó khăn về nguồn vốn phục vụ SXKD, nguồn lực tài chính công ty chủ yếu dựa trên vốn vay với lãi suất cao ảnh hưởng rất lớn đến việc luân chuyển dòng tiền phục vụ cho hoạt động SXKD dẫn đến hiệu quả không cao... Tuy nhiên, trong năm 2019 với sự đoàn kết nhất trí cao của tập thể người lao động, cùng với sự năng động, tâm huyết của Ban lãnh đạo, sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức đoàn thể, Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 đã hoàn thành một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2019 đề ra.

Thay mặt Ban điều hành, tôi xin báo cáo trước Đại hội về những kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2020 như sau:

PHẦN THỨ I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong từng lĩnh vực:

Năm 2019, Công ty đã thi công trên 20 công trình/dự án, hạng mục công trình lớn nhỏ trải dài trên 10 tỉnh thành của đất nước. Đánh giá các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019 được thể hiện trong các lĩnh vực như sau:

1.1. Đối với lĩnh vực xây lắp và sửa chữa bảo dưỡng:

Trong năm 2019, Công ty tập trung thi công các công trình trọng điểm như: Dự án Nhiệt điện Nghi Sơn 2, dự án nhiệt điện Sông Hậu 1, dự án nhiệt điện Duyên Hải 3, dự án nhiệt điện Thái Bình 2; thực hiện sửa chữa bảo dưỡng tại các nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 1, Nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả, Nhà máy nhiệt điện Uông Bí, sửa chữa nhiệt điện Mông Dương 1. Kết quả sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực xây lắp và sửa chữa bảo dưỡng của công ty năm 2019 đạt 237 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu chiếm tỷ trọng (khoảng 41,14%) trong cơ cấu doanh thu năm 2019.

1.2. Lĩnh vực gia công chế tạo:

Trong năm 2019, nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép của Công ty chủ yếu là chế tạo thiết bị và kết cấu thép xuất khẩu như chế tạo ống, bồn bể và Duct chute cho dự án Brunei, Chế tạo Fireheater cho đối tác Kircher, Chế tạo bộ sấy không khí cho đối tác Sumitomo và chế tạo một số thiết bị, và một số dự án nhỏ lẻ khác. Khối lượng ước tính đạt khoảng 9.000 tấn sản phẩm. Doanh thu trong lĩnh vực gia công chế tạo khoảng 273 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng (47,32%) trong cơ cấu doanh thu năm 2019.

1.3. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác:

Chủ yếu là hoạt động kinh doanh xăng dầu, khí công nghiệp tại cửa hàng kinh doanh tổng hợp tại Khu công nghiệp Quê Võ - Bắc Ninh. Giá trị sản xuất ước tính đạt 67 tỷ đồng (chiếm 11,55%) trong cơ cấu doanh thu năm 2019.

1.4. Công tác tiếp thị và tìm kiếm việc làm:

Trong năm 2019, bằng sự nỗ lực của Ban lãnh đạo Công ty kết hợp cùng với phòng Kinh tế Kỹ thuật và các đơn vị sản xuất đã thực hiện đấu thầu, chào giá và ký kết được các hợp đồng kinh tế mới như: Hợp đồng lắp đặt lò hơi tổ máy số 2 dự án nhiệt điện Nghi Sơn 2, Gia công chế tạo bộ sấy không khí xuất khẩu cho Sumitomo, gia công chế tạo fireheater cho KI, gia công chế tạo cho IHI, sửa chữa nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh, sửa chữa nhiệt điện Cẩm Phả, sửa chữa nhiệt điện Uông Bí, sửa chữa nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 1 và một số công trình, dự án khác. Giá trị các hợp đồng kinh tế đã được ký kết đạt khoảng 720 tỷ đồng. Lĩnh vực sửa chữa bảo dưỡng trong nước được Công ty chú trọng và thực hiện với tỷ trọng doanh thu trong lĩnh vực này ngày một nâng lên, Công ty dành được nhiều sự tin tưởng từ các đối tác trong nước và nâng cao được hiệu quả sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực này.

1.5. Công tác quản trị, điều hành Công ty:

Để tăng cường công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả, Công ty đã tiếp tục ban hành mới, đồng thời tiến hành sửa đổi các quy chế, quy định nội bộ như sau: Quy chế quản trị Công ty, Quy định tiêu chuẩn và điều kiện các chức danh lãnh đạo, quản lý; Quy chế quản lý tài chính; quy chế quản lý nợ; nội quy lao động; xây dựng thang bảng lương của Công ty, quy chế nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, chuyển ngạch lương đối với viên chức quản lý và người lao động.

Mặt khác nữa, Ban điều hành cũng rất quyết liệt trong việc chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm tiết giảm chi phí, cụ thể như: tăng cường công tác bảo quản, sử dụng trang thiết bị thi công, vật tư vật liệu tại các đơn vị, tỷ lệ hư hỏng, mất mát cũng giảm xuống so với những năm trước đây; sắp xếp lại tổ chức bộ máy thường xuyên đảm bảo tinh gọn tại các đơn vị sản xuất; quyết liệt thực hiện công tác thu hồi vốn, nợ đọng.

Một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2019 của Công ty đạt được như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	KH SXKD năm 2019 (Theo Nghị quyết Đại hội ĐCĐTN)	Thực hiện năm 2019	% TH cả năm so với KH 2019 (Theo Nghị quyết Đại hội ĐCĐTN)
1	Giá trị sản lượng	770.000	633.650	82,29
2	Doanh thu	700.000	577.014	82,43
3	Lợi nhuận trước thuế	4.500	1.641	36,47
4	Nộp ngân sách nhà nước (số phải nộp)	18.500	7.607	41,12
5	Tổng quỹ lương	245.000	188.053	76,76
6	Đầu tư phát triển	27.400	21.178	77,29
7	Thu nhập BQ/Người/Tháng	8,80	9,06	102,95
8	Chia cổ tức	0,00	0,00	0,0

2. Đánh giá về những khó khăn và thuận lợi trong hoạt động SXKD năm 2019

2.1. Thuận lợi:

Công ty đã nhận được sự quan tâm, giúp đỡ, chỉ đạo kịp thời và có hiệu quả từ phía Tổng công ty. Đồng thời, Công ty là đơn vị có bề dày truyền thống, đã tạo dựng được uy tín tốt đối với các khách hàng trong nước và quốc tế, nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty.

Lĩnh vực sửa chữa bảo dưỡng trong nước, gia công chế tạo xuất khẩu được Công ty chú trọng và thực hiện với tỷ trọng doanh thu trong lĩnh vực này ngày một nâng lên, Công ty dành được nhiều sự tin tưởng từ các đối tác trong nước và nâng cao được hiệu quả sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực này.

2.2. Những khó khăn, tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

Các dự án lớn trong nước liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính triển khai chậm hoặc dừng dẫn tới việc đảm bảo đủ việc làm cho người lao động trong năm 2019 của Công ty gặp nhiều khó khăn.

Các dự án xây lắp đang triển khai như dự án NĐ Sông Hậu 1 thi công chậm, NĐ Long Phú dừng thi công ảnh hưởng đến giá trị sản xuất của công ty.

Chi phí chi trả cho người lao động trong giai đoạn chờ việc, giãn việc tăng cao làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Trong công tác chào thầu các dự án, đơn giá ký hợp đồng luôn phải đảm bảo tính cạnh tranh trong bối cảnh luôn có sự cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị cùng ngành trong việc nhận thầu các công trình xây lắp, gia công chế tạo.

Địa bàn hoạt động sản xuất trải dài trên khắp các tỉnh thành của cả nước, vì vậy đòi hỏi phải có một đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư kỹ thuật có kinh nghiệm và trình độ. Do lực lượng cán bộ kỹ thuật, quản lý hiện tại đa số còn trẻ, kinh nghiệm cũng như kỹ năng làm việc còn hạn chế.

3. Về công tác đầu tư phát triển năm 2019.

3.1. Đầu tư xây dựng cơ bản, máy móc thiết bị thi công:

Về kế hoạch đầu tư năm 2019 của Công ty: Căn cứ vào các hợp đồng thi công chuyển tiếp từ năm 2018 sang năm 2019, căn cứ vào công tác tiếp thị chào giá/đấu thầu mà công ty đã và đang thực hiện cũng như phân tích, dự báo những dự án thuộc lĩnh vực nhiệt điện đốt than, dầu khí, hóa chất ...

Trong năm 2019, công ty thực hiện đầu tư gói thầu: Mua sắm máy cắt CNC, máy đột CNC phục vụ và nâng cao năng lực gia công chế tạo và đầu tư 01 cầu tháp 50 tấn phục vụ cho lắp đặt nhà máy nhiệt điện, với giá trị đầu tư là 21,17 tỷ đồng. Các gói thầu khác chưa được thực hiện là do chưa thực sự hợp lý trong giai đoạn hiện nay của Công ty.

3.2. Về công tác đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp:

Tính đến ngày 31/12/2019 Công ty còn đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp với tổng giá trị đầu tư là: **949.851.200 đồng**, đó là:

Tại Công ty cổ phần thủy điện Hùng Lợi: Giá trị vốn góp là 300 triệu đồng. Trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng Nhà máy thủy điện Hùng Lợi, tiến độ rất chậm chùng do thiếu vốn, đến nay đã dừng hẳn. Do đó đến nay chưa tìm được nhà đầu tư để thoái vốn (Lilama69-1 đã trích lập dự phòng toàn bộ 300 triệu đồng góp vốn tại công ty này).

Tại Công ty **LILAMA SOUTH EAST ASIA SDN BHD**

Địa chỉ trụ sở: Phòng 404A - 410A, tầng 4, Tòa nhà Wisma Jaya, đường Jalan Pemacha, Bandar Seria Begawan BS 8811, Vương quốc Brunei.

Giá trị vốn góp của LILAMA69-1 là: **649.851.200 đồng**.

4. Về công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp:

Đến nay, Công ty Cổ phần Lilama69-1 đã tiến hành xây dựng các vị trí làm việc, mô tả công việc của từng vị trí tại các phòng ban phù hợp với chức năng/nhiệm vụ được phân giao; trên cơ sở đó định biên, sắp xếp bố trí nhân sự cho 08 phòng chức năng, bao gồm: Phòng Kinh tế kỹ thuật, phòng Tổ chức nhân sự, phòng Tài chính kế toán, phòng Quản lý máy, phòng An toàn sức khỏe nghề nghiệp và môi trường, phòng Vật tư - xuất nhập khẩu, Văn phòng Công ty, phòng Quản lý chất lượng.

Song song với việc sắp xếp, cơ cấu lại các phòng ban, Công ty cũng thực hiện tổ chức cơ cấu lại các đơn vị trực tiếp sản xuất cho phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất

kinh doanh thực tế. Đến nay tổ chức các đơn vị trực tiếp sản xuất bao gồm: 09 Đội sản xuất; 01 Nhà máy chế tạo thiết bị cơ khí.

Tiếp tục tăng cường thực hiện cơ chế khoán một cách minh bạch, cụ thể, công khai đến người lao động; khoán phải đi đôi với quản lý khoán để phòng ngừa rủi ro. Thực hiện việc trả lương gắn với sản phẩm và hiệu quả công việc.

PHẦN THỨ II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2020 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Kính thưa các quý vị đại biểu, các vị cổ đông !

Chúng ta hiểu rằng những cơ hội phát triển doanh nghiệp không tự nhiên có được mà do chúng ta tự tạo ra, nắm bắt và dành lấy. Nó không dành cho những người thiếu khát vọng và chậm đổi mới. Chúng ta phải đi trên con đường dài đầy trở ngại để đến bến bờ của sự thịnh vượng.

Năm 2020 dự báo Công ty sẽ tiếp tục có sự khó khăn về việc làm và sự cạnh tranh khốc liệt trong công tác chào thầu. Tuy nhiên, với truyền thống của những người thợ Lắp máy, chúng ta có quyền tin tưởng chúng ta sẽ làm được, sẽ vượt qua thách thức đi tới thành công. Trong năm 2020, LILAMA 69-1 đặt ra các mục tiêu như sau:

I. MỤC TIÊU CHUNG NĂM 2020

1. Giữ vững và nâng cao uy tín và thương hiệu LILAMA 69-1 đối với khách hàng trong và ngoài nước. Mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ lắp đặt và sản phẩm chế tạo ra ngoài lãnh thổ Việt Nam, đặc biệt chú trọng vào việc tăng tỷ trọng doanh thu trong lĩnh vực gia công chế tạo.

Trong đó:

- Giá trị doanh thu xây lắp: 275 tỷ ~42,31%
- Giá trị doanh thu gia công chế tạo: 260 tỷ ~ 40,00%
- Giá trị doanh thu Bảo dưỡng sửa chữa: 55 tỷ ~8,46%
- Giá trị doanh thu khác: 60 tỷ ~ 9,23%

2. Đảm bảo doanh thu và lương bình quân của người lao động không thấp hơn năm 2019. Đồng thời thực hiện tốt chế độ chính sách, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động trong Công ty.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ NĂM 2020

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2020, Tập trung nguồn lực thi công dự án nhiệt điện Nghi Sơn 2, nhiệt điện Sông Hậu 1, Dự án xi măng Xuân Thành, Các dự án chế tạo thiết bị KCT thuộc Nhà máy chế tạo kết cấu thép, và Turn-around nhà máy lọc dầu Dung Quất. Đồng thời, chuẩn bị thật tốt các điều kiện để triển khai dự án Lọc hóa dầu Long Sơn.

Tiếp tục duy trì và mở rộng mối quan hệ với các khách hàng truyền thống, khách hàng mới để giữ vững và từng bước mở rộng thị trường sửa chữa, cải tạo, duy tu, bảo dưỡng các hạng mục trong các nhà máy nhiệt điện, hóa chất, lọc hóa dầu, xi măng. Tham gia mở rộng thị trường công việc mới ngoài các lĩnh vực truyền thống của Công ty như xây lắp các nhà máy năng lượng tái tạo điện mặt trời, điện gió; Các công trình xử lý môi trường như Nhà máy đốt rác phát điện, Nhà máy xử lý nước thải, Nhà máy cung cấp nước sinh hoạt... Công ty thường xuyên bám sát các dự án mà Công ty đã tham gia chào giá, tăng cường đẩy mạnh công tác tiếp thị để tìm kiếm thêm việc làm cho năm 2020 và các năm tiếp theo. Đặc biệt chú trọng việc xem xét ký hợp đồng với các dự án có nguồn vốn minh bạch, có tính thanh khoản cao.

Thực hiện công tác quản trị theo hướng tinh gọn đề cao tính hiệu quả, nâng cao năng xuất lao động, hạ giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh trên thương trường phấn đấu mức lợi nhuận hàng năm đạt từ 0,5% -1% giá trị doanh thu.

Duy trì ổn định công ăn việc làm cho lực lượng lao động chính quy khoảng trên dưới 2000 người. Đảm bảo chăm lo đời sống vật chất tinh thần ngày một tốt hơn cho người lao động, trả lương đúng đầy đủ và kịp thời. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế, bảo hiểm bắt buộc như bảo hiểm xã hội, y tế, bảo hiểm thất nghiệp... và các khoản đóng góp khác theo quy định của chính sách nhà nước và địa phương.

Phân đấu hoàn thành khối lượng gia công chế tạo thiết bị, kết cấu thép, ống với khối lượng lên đến hơn 10.000 tấn sản phẩm.

Căn cứ vào các công trình thi công trong năm 2019, Công ty cổ phần LILAMA 69-1 xây dựng kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2020 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ % KH năm 2020 so với thực hiện năm 2019
1	Giá trị sản lượng	633.650	715.000	112,84
2	Giá trị Doanh thu	577.014	650.000	112,65
3	Lợi nhuận tr. thuế	1.641	1.850	112,74
4	Nộp ngân sách	7.607	8.800	115,79
5	Đầu tư phát triển	21.178	10.000	47,22
6	Tổng quỹ tiền lương	188.053	225.000	119,65
7	Thu nhập BQ/Người/Tháng	9,06	9,20	101,55
8	Chia cổ tức			

2. Về công tác đầu tư phát triển:

Về kế hoạch đầu tư năm 2020 của Công ty: Căn cứ vào các hợp đồng thi công chuyên tiếp từ năm 2019 sang năm 2020, căn cứ vào công tác tiếp thị chào giá/đấu thầu mà công ty đã và đang thực hiện cũng như phân tích, dự báo những dự án thuộc lĩnh vực nhiệt điện đốt than, dầu khí, hóa chất... sẽ được triển khai.

Trên cơ sở đó kế hoạch đầu tư năm 2020 sẽ căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty vào từng thời điểm thích hợp sẽ tiến hành lập các dự án đầu tư và thực hiện, giá trị dự kiến đầu tư năm 2020 khoảng: 10,00 tỷ đồng.

Chi tiết danh mục thiết bị đầu tư dự kiến năm 2020 như sau:

TT	Thiết bị dự kiến đầu tư	Đơn vị	Số lượng	Dự kiến tổng mức đầu tư	Ghi chú
I	Thiết bị phục vụ công tác gia công chế tạo				
1					
II	Thiết bị phục vụ công tác sửa chữa bảo dưỡng				
1	Thiết bị cân chỉnh đồng tâm trục và đồng tâm lỗ cho turbine.	Bộ	01	3.200.000.000	Trong khoảng thời gian thích hợp
2	Thiết bị cân bằng động và phân tích rung động.	Bộ	01	850.000.000	
III	Thiết bị phục vụ công tác lắp đặt				
1	Các loại máy, thiết bị công cụ khác.	Trọn bộ	01	5.950.000.000	Quý III
Tổng cộng				10.000.000.000	

3. Công tác tài chính kế toán.

Việc hạch toán kế toán, quản lý vốn phải tuân thủ theo đúng quy chế quản lý tài chính được quy định tại các văn bản mà chính phủ và các cơ quan quản lý nhà nước đã ban hành.

Theo dõi và kiểm soát tốt hoạt động giao dịch cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán. Thực hiện đúng các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của Ủy ban chứng khoán nhà nước.

Tìm kiếm và đảm bảo đủ nguồn vốn lành mạnh, chi phí thấp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Công tác quản trị doanh nghiệp.

Triển khai thực hiện nhanh chóng, kịp thời các nội dung về quản trị doanh nghiệp theo Đề án tái cấu trúc Công ty sau khi được Tổng công ty lắp máy Việt Nam phê duyệt.

Tiếp tục tăng cường công tác quản trị, đặc biệt là quản lý chi phí tại các đơn vị trong toàn Công ty.

Đẩy mạnh việc đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và xây dựng lực lượng lao động nòng cốt của Công ty.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để đạt được các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch SXKD đã đề ra Công ty cần từng bước khắc phục những khó khăn điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể như sau:

1. Công ty tập chung mọi nguồn lực vào sản xuất kinh doanh thực hiện thắng lợi các hợp đồng đang thi công như; Nhiệt điện Sông Hậu 1; Nhiệt điện Nghi Sơn 2; Nhiệt điện Thái Bình 2; các dự án gia công chế tạo thiết bị xuất khẩu hợp tác với các đối tác Kichner, IHI, Sumitomo... với phương châm đảm bảo mục tiêu an toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả. Trong đó công tác an toàn được quan tâm hàng đầu, quyết tâm không để xảy ra tai nạn nghiêm trọng và chết người.

2. Ban lãnh đạo Công ty, Phòng kinh tế kỹ thuật và các đơn vị sản xuất phải nỗ lực, tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu và tìm kiếm việc làm đảm bảo nguồn việc cho Người lao động trong công ty có công ăn việc làm liên tục và ổn định. Công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm mở rộng thị trường cần được chú trọng và cải tiến hơn nữa, xây dựng các cách thức tiếp cận các gói thầu và chuẩn bị hồ sơ thầu chuyên nghiệp hơn nữa. Cần nhạy bén trong việc tiếp nhận thông tin các dự án phù hợp với lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty qua đó đánh giá tiềm năng các nguồn công việc để sắp xếp thứ tự tiếp cận ưu tiên trọng điểm tránh gián trải quá nhiều dẫn đến hời hợt và mất đi cơ hội mất đi niềm tin đối tác khách hàng. Tăng cường công tác tiếp thị mở rộng sang thị trường công việc không phải là lĩnh vực mũi nhọn của công ty như lĩnh vực năng lượng tái tạo điện mặt trời, điện gió.

3. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và ban hành các quy trình quản lý để phục vụ công tác quản lý điều hành Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tăng cường công tác quản lý giám sát điều hành các đơn vị sản xuất trực tiếp, xây dựng cơ chế khoán sản phẩm đến các tổ đội và trực tiếp các cá nhân người lao động, là động lực góp phần thúc đẩy nâng cao năng suất lao động tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

4. Tăng cường và chú trọng tập trung vào việc nâng cao năng suất trong công tác gia công chế tạo tại Nhà máy CTTB&KCT Bắc Ninh.

5. Luôn xác định người lao động là giá trị cốt lõi của công ty. Người lao động giữ vai trò then chốt trong quá trình xây dựng và phát triển công ty. Vì vậy cần đề cao công tác duy trì và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng các chính sách hấp dẫn nhằm thu hút nguồn nhân lực có tay nghề cao. Xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực cả về trình độ chuyên môn lẫn bản lĩnh chính trị vững vàng. Chăm lo đời sống xã hội cho người lao động ngày càng tốt hơn giúp người lao động yên tâm làm việc gắn bó lâu dài với công ty.

6. Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn hiện có phát triển tăng vốn điều lệ của Công ty. Tìm cách khắc phục khó khăn về nguồn vốn lưu động phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh của công ty. Cân đối thu, chi đảm bảo dòng tiền, chỉ tiêu lợi nhuận đã đề ra. Tìm kiếm thêm các nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng mới có mức ưu đãi cao

hơn. Duy trì và phát triển hạn mức tín dụng đã có để đảm bảo dòng tiền lưu thông quay vòng hiệu quả nhất.

Kính thưa các quý vị đại biểu, các vị cổ đông !

Năm 2019 là một năm mà Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 đã nỗ lực vượt khó. Tuy nhiên, năm 2019 cũng đã làm bộc lộ ra một số điểm tồn tại, hạn chế cần phải khẩn trương khắc phục nhằm đưa Công ty phát triển ổn định và bền vững. Nhận thức được vấn đề này, ngay từ khi chuẩn bị cho kế hoạch năm 2020 và bước vào những tháng đầu năm 2020, Ban điều hành đã chỉ đạo và thực hiện quyết liệt một số vấn đề như: đẩy mạnh công tác tiếp thị đấu thầu, thi công các công trình trọng điểm và một số công tác trọng tâm khác ...

Để vượt qua những khó khăn thách thức, hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2020, tại Đại hội này chúng tôi đề nghị các quý vị cổ đông bằng trách nhiệm và quyền hạn của mình hãy tích cực đóng góp ý kiến xây dựng và biểu quyết thông qua phương hướng-kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển sản xuất năm 2020 được trình trước Đại hội. Tiếp tục thực hiện mục tiêu cao nhất của LILAMA 69-1 là nâng cao giá trị doanh nghiệp, đưa doanh nghiệp không ngừng phát triển một cách ổn định và bền vững.

Trên đây là toàn bộ báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 kính trình Đại hội.

Thay mặt cho Ban điều hành, tôi trân trọng gửi lời cảm ơn đến các Quý vị cổ đông, Tổng Công ty lắp máy Việt Nam, các đối tác, khách hàng đã tin tưởng và ủng hộ LILAMA 69-1 trong suốt những năm qua. Chúng tôi mong rằng tiếp tục nhận được sự tin tưởng của Quý vị cổ đông trong thời gian tới để chúng tôi nỗ lực phấn đấu và quyết tâm hoàn thành các mục tiêu đề ra trong năm 2020.

Tôi cam kết với trách nhiệm cao nhất sẽ lãnh đạo và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Công ty triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.

Xin trân trọng cảm ơn!



Bắc Ninh, ngày 28 tháng 5 năm 2020

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Thế Kiên

BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU NĂM 2019

(Số liệu theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm báo cáo năm 2019	Năm 2018
I	Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	742,524,807,763	671,242,686,621
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	10,249,758,909	11,801,113,537
2	Các khoản phải thu	130-BCĐKT	222,074,411,473	291,735,332,036
	Trong đó: Nợ phải thu khó đòi		31,827,460,867	19,347,736,810
3	Hàng tồn kho	140-BCĐKT	509,515,688,706	363,684,270,712
4	Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	684,948,675	4,021,970,336
II	Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	134,996,060,839	130,247,364,325
1	Phải thu dài hạn khác	210-BCĐKT	1,787,798,521	2,082,434,937
2	Tài sản cố định	220 - BCĐKT	113,569,794,865	111,309,631
	- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	88,168,044,664	90
	- Tài sản cố định thuê tài chính	224-BCĐKT	24,724,210,210	1,185
	- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	677,539,9	67,168,907
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230-BCĐKT		
4	Bất động sản đầu tư	240-BCĐKT		
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	649,851,200	649,851,200
6	Chi phí trả trước dài hạn	260-BCĐKT	18,988,616,253	16,205,447,144
III	Nợ phải trả	300-BCĐKT	724,066,295,752	648,440,937,708
1	Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	712,772,831,129	644,526,830,105
	Trong đó: - Quỹ khen thưởng phúc lợi		4,146,621,652	4,573,410,240
	- Nợ quá hạn			
2	Nợ dài hạn	330-BCĐKT	11,293,464,623	3,914,107,603
IV	Nguồn vốn chủ sở hữu	400 - BCĐKT	153,454,572,850	153,049,113,238
1	Vốn góp của chủ sở hữu	410-BCĐKT	75,762,000,000	75,762,000,000
	Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	75,762,000,000	75,762,000,000
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT	77,692,572,850	77,287,113,238
V	Kết quả sản xuất kinh doanh			
1	Tổng doanh thu		577,813,976,397	703,565,399,763
	- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD	577,014,498,631	701,716,854,365
	- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	463,948,152	289,970,543

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm báo cáo năm 2019	Năm 2018
	- Thu nhập khác	31-BCKQKD	335,529,614	1,558,574,855
2	Tổng chi phí		576,172,194,383	697,914,034,286
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	1,641,782,014	5,651,365,477
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD	1,247,701,024	4,272,897,596
VI	Các chỉ tiêu khác			
1	Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách	đồng	7,607,140,428	15,297,409,017
	- Trong đó các loại thuế	đồng	7,607,140,428	15,297,409,017
2	Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu	%	1.07	3.69
3	Tổng nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu	Số lần	4.72	4.24
4	Tổng quỹ lương	đồng	188,053,675,500	247,178,711,000
5	Số lao động bình quân/ năm	Người	1,740	2,345
6	Tiền lương bình quân người/năm	Triệu đồng	9.00	8.78
7	Thu nhập bình quân người/ năm	Triệu đồng	9.06	8.84



Bắc Ninh, ngày 28 tháng 5 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

LILAMA 69-1

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Thế Kiên

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

(Về việc phân phối lợi nhuận năm 2019)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần LILAMA 69-1**

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp năm 2014;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần LILAMA 69-1;
Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
I	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	1.607.082.162	
II	Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019		
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	1.641.782.014	
2	Thuế TNDN phải nộp	394.080.990	
3	Lợi nhuận còn lại sau thuế TNDN được phân phối 2019	1.247.701.024	
III	Phương án phân phối lợi nhuận 2019		
	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (70% LNPP)	873.390.717	
IV	Lợi nhuận còn được phân phối sau khi trích lập các quỹ (Bao gồm lợi nhuận năm trước chuyển sang)	1.981.392.469	
1	Chi trả cổ tức		
2	Lợi nhuận sau thuế còn chuyển năm sau	1.981.392.469	

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét biểu quyết thông qua danh phương án chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2019 nêu trên.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu HĐQT



Phạm Đình San

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

(Về thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2019, phương án chi trả năm 2020 cho các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát công ty)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần LILAMA 69-1**

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần LILAMA 69-1;
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 việc chi trả thù lao và tiền lương cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT như sau:

1. Báo cáo về thực hiện chi trả thù lao và tiền lương năm 2019

Năm 2019 Công ty đã thực hiện việc chi trả tiền lương, thù lao các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Thư ký HĐQT làm việc kiêm nhiệm theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
I	Tiền lương, thù lao					
1	Phạm Đình San	Chủ tịch HĐQT	202.816.000	0	202.816.000	Chuyên trách từ (26/04/2019)
2	Trần Đình Đại	Chủ tịch HĐQT	0	24.000.000	24.000.000	Miễn nhiệm từ (26/04/2019)
3	Ngô Minh Tâm	Trưởng BKS	196.928.000	0	196.928.000	Chuyên trách
4	Phạm Thế Kiên	Tổng giám đốc	296.318.000	48.000.000	344.318.000	Kiểm nhiệm
5	Đoàn Tâm	Phó TGD	260.493.000	16.000.000	276.493.000	Thôi kiêm nhiệm từ (26/04/2019)
6	Ngô Quang Hưng	Phó TGD	260.216.000	48.000.000	308.216.000	Kiểm nhiệm
7	Ngô Phú Phong	Phó TGD	249.464.000	32.000.000	281.464.000	Kiểm nhiệm từ (26/04/2019)
8	Dương Thanh Phương	Phó TGD	237.813.000	0	237.813.000	Chuyên trách

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
9	Nguyễn Thị Quế	Phó TGD	254.973.000	16.000.000	270.973.000	Thôi kiêm nhiệm từ (26/04/2019)
10	Nguyễn Văn Đạt	Kế toán trưởng	222.849.000	32.000.000	254.849.000	Kiểm nhiệm từ (26/04/2019)
11	Ngô Anh Đức	Thành viên BKS		32.400.000	32.400.000	Không kiêm nhiệm
12	Nguyễn Cao Trường	Thành viên BKS		32.400.000	32.400.000	Kiểm nhiệm
13	Ngô Thị Lương	Thư ký HĐQT		12.150.000	12.150.000	Miễn nhiệm từ (14/05/2019)
14	Vũ Xuân Goòng	Thư ký HĐQT		20.250.000	20.250.000	Bỏ nhiệm từ (14/05/2019)
II	Cộng lương, thù lao		2.181.870.000	313.200.000	2.495.070.000	

2. Phương án chi thù lao và tiền lương năm 2020

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, Hội đồng quản trị dự kiến phương án chi trả thù lao và tiền lương cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
I	Tiền lương, thù lao					
1	Phạm Đình San	Chủ tịch HĐQT	303.360.000	0	303.360.000	Chuyên trách
2	Ngô Minh Tâm	Trưởng BKS	197.088.000	0	197.088.000	Chuyên trách
3	Phạm Thế Kiên	Tổng giám đốc	298.236.000	48.000.000	346.236.000	Kiểm nhiệm
4	Đoàn Tâm	Phó TGD	240.492.000		240.492.000	Chuyên trách
5	Ngô Quang Hưng	Phó TGD	252.648.000	48.000.000	300.648.000	Kiểm nhiệm
6	Ngô Phú Phong	Phó TGD	229.452.000	48.000.000	277.452.000	Kiểm nhiệm
7	Dương Thanh Phương	Phó TGD	264.600.000	0	264.600.000	Chuyên trách
8	Nguyễn Thị Quế	Phó TGD	234.972.000		234.972.000	Chuyên trách
9	Nguyễn Văn Đạt	Kế toán trưởng	223.872.000	48.000.000	271.872.000	Kiểm nhiệm

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
10	Ngô Anh Đức	Thành viên BKS		32.400.000	32.400.000	Không kiêm nhiệm
11	Nguyễn Cao Trường	Thành viên BKS		32.400.000	32.400.000	Kiểm nhiệm
12	Vũ Xuân Goòng	Thư ký HĐQT		32.400.000	32.400.000	Kiểm nhiệm
II	Cộng lương, thù lao		2.244.720.000	289.200.000	2.533.920.000	

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét biểu quyết thông qua báo cáo thực hiện chi trả thù lao và tiền lương năm 2019 cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT và dự kiến mức chi trả thù lao, tiền lương năm 2020 cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT như đề xuất nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HĐQT

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 5 năm 2020

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Đình San

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

(Về việc lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2020)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần LILAMA 69-1**

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; Căn cứ Quyết định số 2155/QĐ-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ tài chính về việc chấp thuận cho các doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2020.

Sau khi xem xét hồ sơ giới thiệu năng lực của 3 Công ty kiểm toán, đó là:

1. Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA) có địa chỉ tại Số 3BT2 - Khu đô thị Pháp Vân, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội - Việt Nam.

2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam có địa chỉ tại tầng 15 - toà nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

3. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC có địa chỉ tại Số 01 Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Trên đây là 3 công ty kiểm toán độc lập có đủ các điều kiện, năng lực, được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán doanh nghiệp niêm yết năm 2020 .

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét biểu quyết thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 1 trong 3 Công ty kiểm toán đã nêu thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu HĐQT



Phạm Đình San

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về kết quả hoạt động năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020

Kính thưa: Các quý vị Cổ đông, các quý vị đại biểu, khách quý

Thay mặt Hội đồng quản trị công ty, tôi xin báo cáo trước Đại hội về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 như sau:

I/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

1. Đánh giá chung kết quả hoạt động của Công ty trong năm 2019

Trong năm 2019, Công ty đã triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được thống nhất ban hành căn cứ vào tình hình thực tiễn hoạt động SXKD và định hướng phát triển của Công ty, cũng như chủ trương của Tổng công ty lắp máy Việt Nam. Hoạt động quản lý, quản trị nội bộ và điều hành sản xuất của Ban Tổng giám đốc cơ bản được tuân thủ theo đúng các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành. Kết quả cụ thể như sau:

1.1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019 của LILAMA 69-1:

Năm 2019 là một năm nhiều khó khăn đối với LILAMA 69-1 trong công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm, cơ cấu tài chính, nguồn lao động. Hội đồng quản trị đã lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành hoạt động SXKD của Công ty. Kết quả như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	KH SXKD năm 2019 (Theo Nghị quyết Đại hội ĐCĐTN năm 2019)	Thực hiện năm 2019	% TH cả năm so với KH 2019 (Theo Nghị quyết Đại hội ĐCĐTN năm 2019)
1	Giá trị sản lượng	770.000	633.650	82.29
2	Doanh thu	700.000	577.014	82.43
3	Lợi nhuận trước thuế	4.500	1.641	36.47
4	Nộp ngân sách nhà nước (số phải nộp)	18.500	7.607	41.12
5	Tổng quỹ lương	245.000	188.053	76.76
6	Đầu tư phát triển	27.400	21.205	77.39
7	Thu nhập BQ/Người/Tháng	8,80	9,06	102,95
8	Chia cổ tức	0,00	0,00	0,0

Năm 2019, LILAMA 69-1 không hoàn thành một số chỉ tiêu kế hoạch đề ra: Doanh thu đạt 577 tỷ đồng/700 tỷ đồng, (đạt 82.43% kế hoạch), Lợi nhuận trước thuế đạt 1,64 tỷ đồng/4,5 tỷ đồng, (đạt 36.47% kế hoạch), Nộp ngân sách nhà nước đạt 7,6 tỷ đồng/18,5 tỷ đồng, (đạt 41.12% kế hoạch).

1.2. Về công tác đầu tư

Trong năm 2019, Công ty thực hiện đầu tư máy móc, thiết bị thi công đúng như trong báo cáo mà Tổng giám đốc đã trình bày trước Đại hội, theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đề ra. Các máy móc, thiết bị thi công được đầu tư là những thiết bị thực sự cần thiết đáp ứng thi công cho dự án chế tạo A/U Brunei và dự án nhiệt điện Nghi Sơn 2.

1.3. Về triển khai Đề án tái cấu trúc

- Hội đồng quản trị đã phối hợp và thực hiện ý kiến chỉ đạo của Tổng công ty lắp máy Việt Nam thực hiện thoái vốn, giảm tỷ lệ vốn của Tổng công ty lắp máy Việt Nam tại LILAMA 69-1 từ 51% vốn điều lệ xuống tỷ lệ nắm giữ là 36 %. Tuy nhiên, trong năm 2019, Công ty mới chỉ thực hiện thoái vốn, giảm tỷ lệ vốn của Tổng công ty xuống còn 41,1% vốn điều lệ, sẽ tiếp tục thực hiện thoái vốn, giảm tỷ lệ vốn của Tổng công ty trong năm 2020 và các năm tiếp theo .

- Trong năm 2019 đã triển khai định biên, sắp xếp nhân sự các phòng chức năng tinh gọn bộ máy nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục rà soát sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các Quy chế/ Quy định để kiểm soát các quy trình trọng yếu một cách có hệ thống theo Đề án tái cấu trúc nhằm nâng cao năng lực quản trị Công ty. Theo đó các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng quản trị đã được sửa đổi, bổ sung ban hành lại, đảm bảo phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay của công ty và tuân theo quy định của pháp luật hiện hành.

1.4. Những hạn chế, tồn tại

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đánh giá còn một số hạn chế, tồn tại như sau:

- Thị trường đầu tư trong nước bị hạn chế, công tác đấu thầu cạnh tranh khốc liệt, gặp nhiều khó khăn, vì vậy, số lượng các hợp đồng, dự án mới của Công ty không nhiều. Công tác chỉ đạo tiếp thị, tìm kiếm việc làm chưa thực sự hiệu quả dẫn tới kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chưa đạt kế hoạch đề ra.

- Công tác tuyển dụng lao động vào làm việc với đặc thù nghề nghiệp như Công ty hiện nay là rất khó khăn, nguồn lao động có tay nghề, phù hợp với chuyên môn ít. Tình trạng người lao động bỏ việc, nghỉ việc nhiều. Để bù đắp lượng nhân lực thiếu hụt do bỏ việc, nghỉ việc hoặc do nhu cầu công việc tăng thêm, Công ty thường xuyên phải tuyển dụng mới để bổ sung liên tục. Tuy nhiên, phần lớn trong số đó là lao động phổ thông, học sinh thực tập, nên năng suất lao động thấp hoặc phải thuê nhân lực bên ngoài với mức lương ngày công cao dẫn tới chi phí tăng.

- Chỉ đạo giải quyết một số công việc chưa dứt điểm còn tồn tại qua nhiều năm như: Dự án Soda Chu Lai, Xi măng Hạ Long, Giấy Việt Mỹ....

- Chưa hoàn thành việc chuyển nhượng phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam từ 51% xuống 36% vốn điều lệ theo kế hoạch, mới chuyển nhượng được một phần từ 51% vốn điều lệ xuống tỷ lệ nắm giữ là 41,1% vốn điều lệ.

- Tình hình tài chính của Công ty rất khó khăn: Dư nợ tín dụng ngắn hạn bình quân trong năm vẫn ở mức cao dẫn đến hệ số nợ tín dụng trên vốn điều lệ là 5,56 lần, cao hơn hệ số quy định hiện hành. Các khoản nợ phải thu chưa được thực hiện đúng thời hạn dẫn nợ phải trả tăng cao; trong đó có các khoản nợ trở thành nợ khó đòi. Tính đến ngày 31/12/2019 Công ty đã phải trích dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi là 12,47 tỷ đồng, quản lý khối lượng dở dang còn cao, các yếu tố trên làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty; đồng thời tiềm ẩn nguy cơ mất cân đối về dòng tiền, khiến Công ty gặp khó khăn trong việc trả nợ vay đến hạn, có nguy cơ dẫn đến tình trạng nợ quá hạn trong tương lai.

2. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giám sát, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của năm 2019.

Theo đó, trong năm 2019 Hội đồng quản trị đã tổ chức 09 kỳ họp tập trung để thống nhất chủ trương, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và 38 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết những vấn đề sự vụ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm bảo đảm hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc phù hợp với chiến lược phát triển chung của Tổng công ty lắp máy Việt Nam, tuân thủ theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 và tuân theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị cũng thường xuyên mời toàn bộ các thành viên của Ban Giám đốc, Ban kiểm soát tham dự để cùng nắm bắt được tình hình và đưa ra các ý kiến đóng góp để Hội đồng quản trị cân nhắc, xem xét trước khi ban hành Nghị quyết/Quyết định. Tại cuộc họp, Hội đồng quản trị tập trung đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và dự báo tình hình thị trường, việc làm trong ngành Cơ khí-Lắp máy. Từ đó chỉ ra những điểm làm được, những vấn đề còn tồn tại, đặc biệt là những nguy cơ rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động sản xuất của Công ty để tìm ra các biện pháp khắc phục, phòng ngừa.

3. Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc

Việc giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc luôn được thực hiện kịp thời đưa ra những chỉ đạo nhằm giúp Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động SXKD một cách thuận lợi, hiệu quả theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị cử các thành viên thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban của Công ty do Tổng Giám đốc chủ trì để nắm bắt kịp thời, đầy đủ các hoạt động sản xuất của Công ty. Trên cơ sở đó Hội đồng quản trị đưa ra những ý

kiến chỉ đạo kịp thời để Ban Tổng giám đốc Công ty đưa vào chương trình công tác điều hành sản xuất.

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý chi phí, tiết kiệm chống lãng phí, công tác thu hồi vốn và xử lý nợ tồn đọng, công tác nhân sự và quy hoạch cán bộ, công tác tiền lương. Đồng thời tiếp tục sửa đổi, bổ sung các văn bản nhằm hoàn thiện các cơ chế quản trị trong nội bộ Công ty phù hợp với thực tế của Công ty cũng như các quy định có liên quan của Pháp luật.

Về quản trị nội bộ: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tăng cường việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng quản trị, cũng như các Quy chế/Quy định/Quy trình thuộc thẩm quyền ban hành của Ban điều hành nhằm hoàn thiện Hệ thống quản trị trong nội bộ của Công ty cho phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty, cũng như tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

4. Về chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát

Việc thực hiện chi trả tiền lương, thù lao năm 2019 cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT như Kế toán trưởng đã báo cáo chi tiết trước Đại hội.

II/ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2020.

Kính thưa Đại hội

Năm 2020 tiếp tục là năm mà thị trường việc làm khó khăn: các dự án Nhiệt điện, Dầu khí thu hẹp lại, một số dự án bị lùi tiến độ do chưa thu xếp được vốn. Mặt khác chúng ta sẽ phải đối mặt với những thách thức, khó khăn khác đó là: lực lượng lao động luôn không ổn định, đặc biệt là chất lượng nguồn nhân chưa được cải thiện, năng suất lao động thấp. Tình hình Tài chính của Công ty rất khó khăn.

Mặt khác Đại dịch COVID-19 toàn thế giới gây thiệt hại cho doanh nghiệp cụ thể các hợp đồng kí kết với đối tác nước ngoài bị dừng hoặc bị lùi tiến độ, các hợp đồng kí kết trong nước không triển khai được vì thiếu nhân lực thi công dẫn tới thiếu dòng tiền trả nợ các khoản vay, dự báo đầy khó khăn năm 2020.

Để thực hiện thành công Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 sẽ được thông qua tại Đại hội này; Hội đồng quản trị đồng ý với những giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2020 của Ban điều hành mà Tổng giám đốc Công ty đã báo cáo trước Đại hội; đồng thời Hội đồng quản trị đề ra phương hướng thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2020 như sau:

1. Tiếp tục tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác tiếp thị, đấu thầu, nâng cao năng lực cạnh tranh, bám sát chủ đầu tư, tổng thầu, chào giá hợp lý để có thể ký kết các hợp đồng, đảm bảo công việc cho năm 2020 và các năm tiếp theo.

2. Tổ chức triển khai hoạt động kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị một cách trực tiếp tại các đơn vị sản xuất nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị. Trong đó tiếp tục chú trọng kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng vốn và tổ chức SXKD, phòng chống

tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3. Tiếp tục chỉ đạo công tác SXKD, tập trung chỉ đạo thi công, đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn, năng suất tại các công trường đang thi công để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020; đẩy mạnh công tác nghiệm thu, thanh toán, thu hồi vốn để có dòng tiền phục vụ hoạt động SXKD.

4. Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy các phòng chức năng, đơn vị sản xuất, phân công lao động hợp lý hướng tới bộ máy tinh gọn hiệu quả trong điều hành hoạt động SXKD.

5. Tăng cường công tác quản trị, đặc biệt là quản trị chi phí trong bối cảnh Công ty đang gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD như hiện nay. Chỉ đạo tiết giảm tối đa chi phí, thực hành tiết kiệm, quản lý thi công và nhân công tại công trường chặt chẽ, chỉ đạo công tác quản lý nợ phải thu, chỉ đạo về kiểm soát khối lượng dở dang, nâng cao năng suất lao động, cân đối quỹ tiền lương chi trả phù hợp với thực trạng tình hình SXKD của Công ty.

6. Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật mới của Chính phủ và các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị công ty, đảm bảo sản xuất kinh doanh của công ty luôn tuân thủ theo đúng pháp luật.

7. Tiếp tục rà soát, bổ sung, điều chỉnh, thực hiện Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty, thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật để đảm bảo thực thi pháp luật trên mọi mặt hoạt động quản trị, điều hành của LILAMA 69-1. Thực hiện tốt công tác về quan hệ cổ đông nhằm xử lý một cách khách quan, toàn diện và kịp thời mọi vướng mắc (nếu có) giữa cổ đông với công ty.

Xin cảm ơn các quý vị cổ đông đã quan tâm lắng nghe.

Xin kính chúc các quý vị cổ đông, quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc; chúc Đại hội thành công.



Phạm Đình San

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

Kính thưa các Quý vị cổ đông!

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 69-1, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội tình hình công tác kiểm soát theo quy định về các hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 69-1 trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 với các nội dung chủ yếu sau:

- Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, tài chính và công tác đầu tư phát triển năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Báo cáo đánh giá phối hợp giữa Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2019 và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Tình hình hoạt động và thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2019.
- Kiến nghị của BKS trong công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.
- Kế hoạch công tác năm 2020 của Ban kiểm soát.

I. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD, TÀI CHÍNH VÀ CÔNG TÁC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019.

Trong năm 2019 Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện theo chức năng nhiệm vụ và các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Chỉ đạo các phòng ban chức năng và các đơn vị triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác hạch toán kế toán đúng chế độ, các hoạt động quản lý điều hành đúng theo quy chế của Công ty.

1/ Một số chỉ tiêu chính về SXKD năm 2019 của Công ty như sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ TH so với KH (%)
1	Giá trị sản lượng	770,000	633,650	82,29%
2	Doanh thu	700,000	577,014	82,43%
3	Lợi nhuận trước thuế	4,500	1,641	36,47%
4	Lợi nhuận sau thuế	3,600	1,247	34,63%
5	Nộp NSNN	18,500	7,607	41,11%
6	Tổng quỹ lương	245.000	188,05	76,76%
7	Thu nhập bình quân /người/tháng	8,80	9,06	102,95%
8	Chia cổ tức dự kiến	0%	0%	%
9	Đầu tư phát triển sản xuất	27,40	21,18	77,39%

Trong bối cảnh nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, hoạt động SXKD của Công ty cũng như khả năng cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt, các công trình thi công yêu cầu ngày càng cao hơn về chất lượng, quy chuẩn, năng suất lao động. Bên cạnh đó, tình hình thu hồi công nợ một số công trình kéo dài, các khoản chi phí tài chính, chi phí tiền lương và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh (gần như tất cả các chỉ tiêu đều không đạt kế hoạch đề ra). Kết quả hoạt động SXKD năm 2019 của Công ty nhìn chung cơ bản không hoàn thành kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; mặt khác hiện nay Công ty đang phải đối mặt với khó khăn về thị trường việc làm, khó khăn về tài chính trong đó đặc biệt là khó khăn về dòng tiền.

2/ Công tác Đầu tư phát triển SXKD và đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của Công ty năm 2019:

• Công tác đầu tư phát triển SXKD

Năm 2019 căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động SXKD; nhằm nâng cao hiệu quả công tác đầu tư, Công ty đã đầu tư mua sắm một số thiết bị chuyên dùng thật sự cần thiết để phục vụ cho lĩnh vực lắp đặt, gia công, sửa chữa/bảo dưỡng với giá trị 21,18 tỷ đồng (bằng 77,39% kế hoạch). Trong công tác đầu tư luôn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư.

• Công tác đầu tư ra ngoài doanh nghiệp

* Tính đến ngày 31/12/2019 Công ty đã đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp với tổng giá trị đầu tư là: 949.851.200 đồng, cụ thể là:

Tại Công ty cổ phần thủy điện Hùng Lợi: Giá trị vốn góp là 300 triệu đồng. Trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng Nhà máy thủy điện Hùng Lợi, tiến độ rất chậm

chừng do thiếu vốn, đến nay đã dừng hẳn. Do đó chưa tìm được nhà đầu tư để thoái vốn (Lilama 69-1 đã trích lập dự phòng toàn bộ 300 triệu đồng góp vốn tại công ty này).

Công ty cũng đã thực hiện việc góp vốn vào Công ty LILAMA SOUTH EAST ASIA SDN BHD có trụ sở tại: Phòng 404A - 410A, tầng 4, Tòa nhà Wisma Jaya, đường Jalan Pemacha, Bandar Seria Begawan BS 8811, Vương quốc Brunei để tham gia thi công dự án Nhà máy sản xuất phân bón A/U tại Brunei.

Giá trị vốn góp của LILAMA69-1 là: 649.851.200 đồng.

Phân tích một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

TT	Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị	Tỷ lệ/HS
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	0,21%
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,81%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	0,16%
4	Hệ số nợ vay/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,74
5	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	4,71
6	Hệ số nợ phải trả/Vốn điều lệ	Lần	9,55
7	Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0,82
8	Hệ số đầu tư ra ngoài doanh nghiệp/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,61

Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty kết thúc tại ngày 31/12/2019, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tình hình tài chính hiện nay của Công ty là rất khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro và có thể dẫn đến mất cân đối về tài chính; những khó khăn, tồn tại về tài chính từ những năm trước đến nay vẫn chưa được khắc phục triệt để: Nợ phải trả và hàng tồn kho lớn, chi phí lãi vay vẫn rất cao. Hệ số nợ vay trên vốn điều lệ luôn ở mức cao. Còn tiềm ẩn mất cân đối giữa khối lượng dở dang và chi phí dở dang tại một số công trình. Công ty luôn chịu áp lực rất lớn về dòng tiền trong việc thanh toán các khoản nợ phải trả đến hạn và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, có nguy cơ dẫn đến tình trạng nợ quá hạn.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ, PHỐI HỢP CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

1/ Đối với HĐQT:

• Trong năm 2019, HĐQT Công ty đã tổ chức Hội đồng quản trị đã tổ chức 09 kỳ họp tập trung, 38 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến văn bản để giải quyết các sự vụ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, ban hành 12 Nghị quyết, quyết định để chỉ đạo kịp

thời tình hình SXKD của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ trong việc điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty;

- HĐQT đã tuân thủ nghiêm túc đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty;

- HĐQT đã tham gia thường xuyên các cuộc họp của Ban Tổng giám đốc, trực tiếp kiểm tra tình hình các đơn vị sản xuất để nắm bắt tình hình thực tế và chỉ đạo giải quyết khó khăn và vướng mắc phát sinh;

- Chỉ đạo công bố thông tin theo Luật Chứng khoán đúng quy định và đầy đủ;

- Đã chỉ đạo quyết liệt việc triển khai công tác thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp; đầu tư mua sắm mới một số trang thiết bị phục vụ nhu cầu thi công dự án theo đúng quy định.

2/Đối với Ban Tổng giám đốc:

- Thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ và các qui định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT công ty.

- Quyết liệt chỉ đạo và thực hiện công tác khoán, thanh quyết toán, thu hồi vốn tại các công trình, thực hiện triệt để việc định biên CBCNV.

- Thực hiện triển khai công tác theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông và HĐQT đã đề ra, điều hành công tác hạch toán kế toán và các hoạt động quản lý khác của công ty theo đúng qui định.

3/ Quan hệ phối hợp giữa Ban kiểm soát và HĐQT - Ban Tổng giám đốc Công ty

+ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tại Công ty theo quy định.

+ Ban kiểm soát được mời tham dự các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị, của Ban Tổng giám đốc để cùng nắm bắt được tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đưa ra các ý kiến đóng góp để HĐQT cân nhắc, xem xét trước khi ban hành Nghị Quyết, Quyết định.

IV. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ THỦ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2019

1/ Năm 2019. Ban kiểm soát đã thực hiện công tác sau:

+ Tổ chức và lập kế hoạch công tác năm 2019 của Ban kiểm soát và bám sát kế hoạch công tác đã lập để triển khai thực hiện nhiệm vụ.

+ Tổ chức các cuộc họp định kỳ để phân công công tác giữa các thành viên Ban kiểm soát, thường xuyên trao đổi và thống nhất các nội dung liên quan đến phạm vi nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

+ Xem xét, đánh giá Báo cáo tài chính năm 2019 (đã được kiểm toán) của Công ty và lập báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Lilama 69-1 ngày 28/05/2020 thông qua.

+ Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông thực hiện giám sát và phối hợp với Ban Tổng giám đốc tổ chức kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty, các dự án và một số đội công trình. Trực tiếp trao đổi với Ban lãnh đạo Công ty nhằm phát hiện những rủi ro, thiếu sót để kiến nghị những giải pháp phù hợp đối với Ban lãnh đạo công ty.

+ Theo dõi, kiểm tra việc xây dựng quy chế, quy định của Công ty và việc thực hiện các quy chế, quy định đã ban hành;

+ Kết hợp với đoàn kiểm tra của HĐQT công ty, đến một số các dự án, đội công trình trọng điểm, kiểm tra, nắm bắt các thông tin nhằm kịp thời phát hiện và trấn chỉnh để thực hiện đúng những nội dung định hướng của HĐQT, Ban lãnh đạo công ty.

2/Việc chi trả tiền lương và thù lao cho ban kiểm soát năm 2019:

Năm 2019 Công ty đã thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, theo đó:

+ Trưởng ban kiểm soát được trả tiền lương là: 16.410.000 đồng/tháng

+ Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao là: 2.700.000 đồng/tháng

+ Tổng thù lao của Ban kiểm soát trong năm là: 261.728.000 đồng, chi tiết như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền/ năm (Đồng)
1	Ngô Minh Tâm	Trưởng BKS	196.928.000
2	Ngô Anh Đức	TV BKS	32.400.000
3	Nguyễn Cao Trường	TV BKS	32.400.000
	Tổng cộng		261.728.000

V. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Để công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2019 được Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cụ thể như sau:

* Hội đồng quản trị tiếp tục triển khai hoạt động kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị một cách trực tiếp tại các đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị. Trong đó tiếp tục chú trọng kiểm tra giám sát việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng vốn và tổ chức sản xuất kinh doanh, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tham gia cùng với Ban điều hành, tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị, mở rộng thị trường, tìm kiếm việc làm trong nước và nước ngoài. Trong đó quan tâm, chú trọng đến thị

trường việc làm tại các nước có sự phù hợp với lợi thế của Công ty nhằm ổn định sản xuất, đạt được chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận. Góp phần từng bước cải thiện tình hình tài chính của Công ty.

Theo sát mọi diễn biến về tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị để thống nhất ban hành các Nghị quyết/ Quyết định sát với thực tiễn, nhằm định hướng cho Ban Tổng giám đốc tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo đạt được các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật mới của Chính phủ và các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị công ty, đảm bảo sản xuất kinh doanh của công ty và luôn tuân thủ đúng pháp luật.

Phối hợp với Ban điều hành tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình hành động tăng cường tiết giảm chi phí, nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo đảm chỉ tiêu lợi nhuận. Thực hiện tốt công tác về quan hệ cổ đông nhằm xử lý một cách khách quan, toàn diện và kịp thời mọi vướng mắc (nếu có) giữa cổ đông với công ty.

* Trong công tác điều hành, Ban giám đốc cần có biện pháp quản trị quản lý điều hành công ty cho phù hợp với tình hình tài chính hiện nay, thực hành tiết kiệm, đồng thời nâng cao khả năng thanh toán cho Công ty, quản lý tốt lượng tiền mặt và tài sản ngắn hạn sao cho vừa đảm bảo tỷ lệ thanh khoản hợp lý, vừa không gây thất thoát lãng phí.

- Đối với công tác tài chính và thu hồi công nợ: Đề nghị HĐQT, Ban giám đốc chỉ đạo quyết liệt hơn nữa trong việc đôn đốc nghiệm thu, thanh quyết toán và đẩy nhanh tiến độ thu hồi vốn tại các công trình đã và đang thi công. Thường xuyên rà soát, đối chiếu và phân tích công nợ đầy đủ đúng quy định, đồng thời tiết giảm chi phí nhân công, chi phí quản lý QLDN, giảm dự nợ vay ngắn hạn, giảm chi phí lãi vay.

- Đối với công tác mở rộng thị trường, tìm kiếm việc làm: Đề nghị Ban giám đốc tiếp tục duy trì và mở rộng mối quan hệ với các khách hàng mới trong lĩnh vực: Chế tạo; Sửa chữa; Lắp máy các hạng mục của các nhà máy nhiệt điện, hóa chất, xi măng...xem xét ký hợp đồng với các dự án có nguồn vốn minh bạch, có tính thanh khoản cao, hạn chế tham gia đối với các dự án nguồn vốn không rõ ràng và có tính thanh khoản thấp để đảm bảo hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Đối với công tác nhân lực, đề nghị xem xét định biên số lượng lao động gián tiếp tại các phòng cho phù hợp với quy mô và đáp ứng được yêu cầu công việc của Công ty.

- Tiếp tục đẩy nhanh quá trình thoái vốn tại dự án đã đầu tư ra ngoài doanh nghiệp không hiệu quả của Công ty cổ phần thủy điện Hùng Lợi.

VI. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2020 CỦA BAN KIỂM SOÁT.

Năm 2020, Ban kiểm soát sẽ tiếp tục tiến hành công tác kiểm soát định kỳ theo quy định, cụ thể như sau:

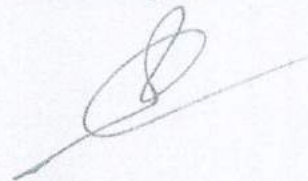
- + Kiểm tra Báo cáo tài chính định kỳ hàng quý và năm của Công ty;
- + Đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- + Phối hợp với HĐQT kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng tháng, quý và năm tại các đơn vị theo lịch làm việc của HĐQT;
- + Đánh giá công tác quản trị, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc công ty;
- + Tham gia các cuộc họp của Ban điều hành để nắm bắt tình hình SXKD, qua đó phối hợp và trao đổi các vấn đề còn vướng mắc với Ban Tổng giám đốc để tìm cách giải quyết cho phù hợp;
- + Trong quá trình thực hiện, Ban kiểm soát có thể kiểm tra thêm một số nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát tùy vào tình hình cụ thể.

Trên đây là báo cáo của ban kiểm soát về hoạt động kiểm soát trong năm 2019 của Công ty cổ phần LILAMA 69-1, Ban kiểm soát xin báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính chúc Quý vị đại biểu, Quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt!

T/M Ban kiểm soát

Trưởng ban



Ngô Minh Tâm